

XÂY DỰNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ SỰ THÍCH ỨNG CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

○ THS. NGUYỄN THỊ ỨT SÁU*

1. Cơ sở lý luận về thích ứng và thích ứng với hoạt động học tập (HDHT) theo học chế tín chỉ (HCTC)

Thích ứng là chủ thể thay đổi nhận thức, thái độ, hành động nhằm đáp ứng yêu cầu mới của hoạt động để tiến hành hoạt động có hiệu quả; thích ứng với HDHT theo HCTC là quá trình sinh viên (SV) chủ động thay đổi nhận thức, thái độ và hình thành thao tác hành động tương ứng nhằm đáp ứng yêu cầu mới của HDHT theo HCTC để tiến hành hoạt động có hiệu quả. Như vậy, sự thích ứng của SV với HDHT theo HCTC được biểu hiện ở ba mặt: nhận thức, thái độ và hành động cụ thể.

1) *Về mặt nhận thức*: nhận thức của SV với HDHT theo HCTC là quá trình SV phản ánh những thành tựu của HCTC. Qua quá trình này, SV hiểu được đặc trưng, tầm quan trọng và tác dụng của HCTC, nhiệm vụ của bản thân khi tham gia học tập (HT) theo HCTC và có kiến thức/hiểu biết về cách thức HT theo HCTC.

2) *Về mặt thái độ*: thái độ của SV với HDHT theo HCTC là sự biểu hiện cảm xúc thích/hài lòng/sung sướng/say mê hay không đối với các hành động HT theo HCTC. Để thích ứng được, SV cần thay đổi thái độ của mình: cảm thấy say mê, hứng thú khi tham gia các hành động HT; thích thú được tiến hành các hành động HT theo HCTC; hài lòng với các công việc của bản thân.

3) *Về mặt hành động*: chủ thể biết tiến hành các thao tác và hành động đạt kết quả tốt, như: đăng kí môn học; học lí thuyết trên lớp; thảo luận; làm việc nhóm; tự học, tự nghiên cứu; thực hành, thí nghiệm, thực tập; kiểm tra, đánh giá (ĐG) HDHT của bản thân...

2. Tiêu chí và thang ĐG sự thích ứng của SV ĐH Thái Nguyên với HDHT theo HCTC

1) *Tiêu chí ĐG* được xây dựng dựa trên ba mặt: nhận thức, thái độ và hành động:

a) *ĐG mặt nhận thức* thông qua các biểu hiện sau: Nhận thức của SV về khái niệm phương thức đào tạo theo HCTC; về đặc trưng của phương thức đào tạo theo HCTC so với phương thức đào tạo theo niên chế; về sự cần thiết của việc chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo tín chỉ; về những hành động HT cụ thể mà SV phải tiến hành trong quá trình HT theo HCTC; về tác dụng của phương thức đào tạo theo tín chỉ đối với người học; về nhiệm vụ của bản thân khi tham gia HT theo HCTC. Mặt nhận thức được ĐG thông qua điều tra bằng bảng hỏi và bài tập tình huống.

b) *ĐG mặt thái độ* biểu hiện qua sự say mê, hứng thú, tích cực, sự thỏa mãn của SV khi tiến hành HDHT. Mặt thái độ được ĐG thông qua điều tra bằng bảng hỏi và quan sát.

c) *ĐG mặt hành động* được biểu hiện qua cách thức tiến hành các hành động HT cụ thể; Kết quả thực hiện các hành động HT; những thuận lợi và khó khăn mà SV đã gặp trong quá trình HT theo HCTC và cách thức khắc phục những khó khăn đó. Các hành động HT cụ thể: đăng kí môn học; học lí thuyết trên lớp; thảo luận; làm việc nhóm; tự học, tự nghiên cứu; thực hành, thí nghiệm, thực tập; kiểm tra, ĐG HDHT của bản thân. Mặt hành động được ĐG thông qua tự ĐG của SV; quan sát, nghiên cứu sản phẩm học tập...

2) *Thang ĐG*. Để ĐG mức độ biểu hiện thích ứng với HDHT theo HCTC, chúng tôi chuyển từ kết quả định tính sang định lượng (thang đánh giá dựa vào ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo khoảng (giá trị khoảng cách = (maximum - Minimum)/n = (5-1)/5 = 0,8).

Thang ĐG mặt nhận thức: Mức độ biểu hiện thích ứng với HDHT theo HCTC qua mặt nhận thức thể hiện ở 5 mức độ, tương ứng 5 mức điểm:

* Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm - BN Thái Nguyên

- *Mức 1:* $4,2 \leq \bar{x} < 5$: SV có nhận thức hoàn toàn đúng đắn, đầy đủ; - *Mức 2:* $3,4 \leq \bar{x} < 4,2$: SV có nhận thức phần lớn là đúng và đầy đủ; - *Mức 3:* $2,6 \leq \bar{x} < 3,4$: SV có nhận thức ở mức trung bình; - *Mức 4:* $1,8 \leq \bar{x} < 2,6$: SV có nhận thức phần lớn là không đầy đủ; - *Mức 5:* $1 \leq \bar{x} < 1,8$: SV có nhận thức sai.

Thang ĐG mặt thái độ: Mức độ biểu hiện thích ứng với HDHT theo HCTC qua mặt cảm xúc được thể hiện ở 5 mức độ, tương ứng 5 mức điểm: *Mức 1:* $4,2 \leq \bar{x} < 5$: SV có thái độ rất thích thú/tích cực/say mê/thỏa mãn; - *Mức 2:* $3,4 \leq \bar{x} < 4,2$: SV có thái độ phần lớn là thích thú/tích cực/say mê/thỏa mãn; - *Mức 3:* $2,6 \leq \bar{x} < 3,4$: SV có thái độ ở mức bình thường; - *Mức 4:* $1,8 \leq \bar{x} < 2,6$: SV có thái độ phần lớn là không thích thú/tích cực/say mê/thỏa mãn; - *Mức 5:* $1 \leq \bar{x} < 1,8$: SV có thái độ không thích thú/tích cực/say mê/thỏa mãn...

Thang ĐG mặt hành động: Mức độ thích ứng với HDHT theo HCTC qua mặt cảm xúc được thể hiện ở 5 mức độ tương ứng 5 mức điểm:

Mức 1: Hoàn thành ở mức giỏi ($4,2 \leq \bar{x} < 5$): tham gia giờ học đầy đủ, tích cực ghi chép bài giảng và ghi đầy đủ các nội dung; Mục tiêu bài học, cấu trúc nội dung bài học; những kiến thức cốt lõi của bài học; hướng dẫn của giảng viên (GV) cho SV tự học.

Tích cực tham gia các buổi thảo luận, seminar và hoàn thành tốt các nhiệm vụ: nhận vấn đề nghiên cứu, mở rộng, đi sâu vào bản chất, vận dụng lí thuyết vào thực tiễn, định hướng cho việc chuẩn bị bài trình bày theo sự phân công và hướng dẫn của GV; trình bày tốt báo cáo; theo dõi, bổ sung, góp ý bài trình bày của các bạn cùng lớp, hoàn chỉnh bài trình bày; sắp xếp tài liệu sau từng buổi thảo luận theo kế hoạch nghiên cứu; làm bài tập nhóm, tiểu luận, kiểm tra giữa kì và cuối kì... Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì và thi kết thúc học phần; thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra; hoàn thành tốt các bài kiểm tra, thi theo yêu cầu; tính được điểm học phần của bản thân.

Sẵn sàng nhận và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu mà GV giao (mạnh dạn liên hệ với GV để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề đang tự học, tự nghiên

cứu); viết báo cáo thu hoạch đúng theo các tiêu chí ĐG của GV, biết tranh thủ ý kiến góp ý của bạn, của GV trước khi nộp bài; hệ thống hóa, lưu giữ tài liệu, kết quả tự học, tự nghiên cứu thuận tiện cho việc tra cứu sau này. Kết quả HT đạt từ 8,5-10,0 điểm.

Mức 2: Hoàn thành ở mức khá ($3,4 \leq \bar{x} < 4,2$). Kết quả đạt từ 7,0 đến 8,4 điểm.

Mức 3: Hoàn thành ở mức trung bình ($2,6 \leq \bar{x} < 3,4$). Kết quả đạt từ 5,5-6,9 điểm.

Mức 4: Hoàn thành ở trung bình yếu ($1,8 \leq \bar{x} < 2,6$). Kết quả HT đạt 4,0-5,4 điểm.

Mức 5: Hoàn thành ở mức kém ($1 \leq \bar{x} < 1,8$); tức là, chưa hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Kết quả đạt: 0,0 đến cận 4,0 điểm.

Sau đó, chúng tôi tiến hành tổng hợp kết quả thu được sự thích ứng với HDHT theo HCTC của tổng mẫu SV và tổng hợp kết quả riêng của từng SV, tổng hợp kết quả riêng của từng mặt, với các nội dung công việc, tổng hợp kết quả chung của cả ba mặt nhận thức, thái độ, hành động ở trên. Kết quả sự thích ứng với HDHT theo HCTC của SV, chúng tôi ĐG bằng cách tính điểm trung bình $1 \leq \bar{x} \leq 5$ và chia thành 5 mức độ theo những mức điểm quy ước như sau:

Mức 1 ($4,2 \leq \bar{x} < 5$): Thích ứng ở mức độ tốt: là những SV có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về khái niệm phương thức đào tạo theo HCTC; về đặc trưng của phương thức đào tạo theo tín chỉ so với phương thức đào tạo theo niên chế; về sự cần thiết của việc chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo tín chỉ; về những hành động HT cụ thể mà SV phải tiến hành trong quá trình HT theo HCTC; về tác dụng của phương thức đào tạo theo tín chỉ đối với người học; về nhiệm vụ của bản thân khi tham gia HT theo HCTC; đồng thời SV có thái độ rất tích cực, thích thú, say mê, hài lòng khi tham gia các hành động HT theo HCTC và hoàn thành hành động ở mức độ giỏi.

Mức 2 ($3,4 \leq \bar{x} < 4,2$): Thích ứng ở mức độ khá: là những SV có nhận thức phần lớn là đúng đắn và đầy đủ về tất cả những nội dung khảo sát trên.

Mức 3 ($2,6 \leq \bar{x} < 3,4$): Thích ứng ở mức độ trung bình: là những SV có nhận thức và hành động ở mức độ trung bình.

Mức 4 ($1,8 \leq \bar{x} < 2,6$): Thích ứng ở mức độ yếu: là những SV có nhận thức không đúng đắn

(Xem tiếp trang 30)

như: chăm sóc nhu cầu cá nhân, nâng cao khả năng giao tiếp, sử dụng phương tiện công cộng,... để giúp trẻ hòa nhập.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục cộng đồng tuy chỉ là «biện pháp điều kiện» cho việc thực hiện GDHN nhưng lại có một vai trò to lớn góp phần đạt mục tiêu GDHN. Việc thực hiện biện pháp này đòi hỏi năng lực của HT cũng như sự phối hợp hiệu quả của các lực lượng xã hội; sự chỉ đạo chặt chẽ về mặt chuyên môn; đầu tư cơ sở vật chất và có chế độ động viên, khen thưởng đối với những tập thể và cá nhân thực hiện tốt công tác quản lí GDHN trẻ KTTT.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. "Kế hoạch báo cáo công tác giáo dục trẻ khuyết tật". Hội thảo Đối mới công tác giáo dục trẻ khuyết tật. Hà Nội, tháng 3/2010.
2. Lê Tiến Thành - Trần Đình Thuận - Nguyễn Xuân Hải. **Sổ tay giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật dành cho giáo viên tiểu học.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.
3. Nguyễn Xuân Hải. **Quản lí giáo dục hòa nhập.** NXB Đại học sư phạm, H.2010.
4. Trần Ngọc Giao - Lê Văn Tạc. **Quản lí giáo dục hòa nhập** (ban hành kèm theo Quyết định số 3933/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2007 về việc Xây dựng chương trình tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí giáo dục hòa nhập cho các cán bộ quản lí các cơ sở các cấp học). NXB Phụ nữ, H. 2010.
5. Bộ GD-ĐT. **Báo cáo khảo sát thực trạng giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam,** Hà Nội, 2005.
6. Deborah Deutsch smith Ruth Luckasson. **Introduction to special education, University of New Mexico.** USA, 1995.
7. UNESCO. **Inclusive Schools and Community Support Programmes. Report Phase Two: 1998 - 2001; 2002.**
8. <http://www.about.com> - Special education.

SUMMARY

The closely cooperation among schools and education and community groups is a solution to effective inclusive education, however there are few studies on the role and the cooperation among them to implementing inclusive education in effectively way. Therefore, this paper propose ways that the Principles of inclusive schools should do to strengthen the corporation among schools and education and community groups.

Xây dựng tiêu chí và...

(Tiếp theo trang 26)

về tất cả những khái niệm trên và hoàn thành hành động ở mức độ yếu.

Mức 5 ($1 \leq \bar{x} < 1,8$): Chưa thích ứng: là những SV nhận thức sai và hoàn thành hành động ở mức độ kém.

Để nghiên cứu sự thích ứng của SV ĐH Thái Nguyên với phương thức đào tạo theo HCTC đạt hiệu quả, việc xác định tiêu chí và xây dựng thang đo là việc làm có ý nghĩa lí luận và thực tiễn to lớn. Tuy nhiên, đây cũng là một công việc rất khó khăn và phức tạp. Trong quá trình điều tra thực tế có thể có những vấn đề mới phát sinh (có SV nhận thức đúng, thái độ tích cực nhưng hành động lại ở mức yếu kém...). Đây là những trường hợp đặc biệt, chúng tôi sẽ tiến hành cộng điểm trung bình kết hợp với phỏng vấn sâu, phân tích sản phẩm hoạt động và một số phương pháp đặc thù khác để có những kết luận thực sự chính xác và khoa học. Do đó, việc ứng dụng linh hoạt, đồng bộ các phương pháp là rất cần thiết để nghiên cứu thành công sự thích ứng của SV ĐH Thái Nguyên với HĐHT theo HCTC. □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Dũng. **Từ điển Tâm lí học.** NXB Khoa học xã hội, H. 1995.
2. Quy chế 25/2006/QĐ-BGD-ĐT. Bộ GD-ĐT, H. 2006.
3. Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. Bộ GD-ĐT, H. 2007.
4. Đại học Thái Nguyên. Quyết định về việc ban hành: "Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ", Thái Nguyên 2010.

SUMMARY

The paper analyses the theory of adaptation and the adaptation to learning activities on the basis of the credit-based system. Accordingly, the author develops criteria and an assessment scale for Thai Nguyen University undergraduate students' adaptation to learning activities on the basis of credit-based system on the following aspects: perception, attitude, and action. Finally, the author presents an assessment scale for and common expressions of Thai Nguyen university undergraduate students' adaptation to learning activities on the basis of the credit-based system.